

## BÁO CÁO

### Sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024)

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 1992/KH-TTTP ngày 25/9/2024 của Thanh tra Chính phủ về việc sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN); Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Thuận lợi

Những năm qua, trong bối cảnh tình hình có nhiều thuận lợi và khó khăn, thử thách đan xen, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Bình Định đã tranh thủ thời cơ, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ kịp thời của Trung ương Đảng, Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương, phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân, tinh thần tự lực, tự cường, phát huy nội lực, đi đôi với tranh thủ tối đa các nguồn ngoại lực, khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương để đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Cùng với việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác PCTN luôn được cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện thường xuyên, có hiệu lực, hiệu quả.

##### 2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số mặt tồn tại, yếu kém, khó khăn, thử thách, đặc biệt trong năm 2020, đại dịch Covid-19 xuất hiện, đã tác động lớn đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội; sản xuất, kinh doanh bị ngưng trệ; nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng; thiên tai, bão lũ xảy ra nhiều trong cả nước; tình hình xung đột nhiều nơi trên thế giới diễn biến phức tạp. Nền kinh tế nhìn chung vẫn còn phát triển chậm, chưa bền vững, mức tăng trưởng đạt thấp, chất lượng tăng trưởng chưa cao; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động xã hội chuyển dịch chưa đạt yêu cầu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu; thu hút đầu tư nước ngoài còn ít, chưa có những dự án đầu tư quy mô lớn để tạo bước chuyển biến đột phá trong phát triển kinh tế của tỉnh. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn còn nhiều vấn đề gây

bức xúc trong dư luận. Đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền ở một số nơi còn yếu, công tác cải cách hành chính còn chậm so với yêu cầu phát triển. Tình hình tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, vi phạm pháp luật, khiếu nại, tố cáo của công dân còn diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong Nhân dân.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTN

### 1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN

#### 1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật

Trong kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 616-QĐ/TU ngày 02/6/2022 thành lập Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh; ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh<sup>1</sup>. Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh đã ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ các thành viên<sup>2</sup> và ban hành một số văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTNTC<sup>3</sup>. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 16/5/2019 về triển khai, thi hành Luật PCTN năm 2018 trên địa bàn tỉnh; ký Quy chế phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh trong công tác PCTNTC<sup>4</sup>; ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030<sup>5</sup>, các kế hoạch công tác PCTNTC hàng năm<sup>6</sup> và nhiều văn bản để triển khai thực hiện chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác PCTNTC

<sup>1</sup> Quyết định số 582-QĐ/TU ngày 28/4/2022 về ban hành Quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 27/12/2021 thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 13/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN, tiêu cực; Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 21/4/2022 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX về công tác nội chính, PCTNTC và cải cách tư pháp; Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 02/10/2023 thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và PCTNTC trong công tác cán bộ; Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 20/3/2024 thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 19/4/2024 thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Văn bản số 852-CV/TU ngày 04/4/2024 về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC đối với công tác thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC...

<sup>2</sup> Quy chế làm việc số 02-QC/BCĐ và Quyết định số 02-QĐ/BCĐ ngày 26/8/2022.

<sup>3</sup> Hướng dẫn số 01-HD/BCĐ ngày 08/8/2023 về một số nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng đối với công tác PCTNTC; Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 26/8/2022 về công tác 6 tháng cuối năm 2022; Chương trình số 02-CTr/BCĐ ngày 07/11/2022 về công tác năm 2023; Chương trình số 03-CTr/BCĐ ngày 06/11/2023 về công tác năm 2024 và nhiều thông báo kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh.

<sup>4</sup> Quy chế số 01/QC-UBND-VKSND, Quy chế số 02/QC-UBND-TAND ngày 16/3/2022 giữa UBND tỉnh với Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh về phối hợp trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật; PCTN, lãng phí, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ; giải quyết các khiếu nại, tố cáo.

<sup>5</sup> Tại Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 16/11/2023.

<sup>6</sup> Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 30/01/2020 về công tác PCTN năm 2020; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 20/01/2021 về công tác PCTN năm 2021; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2022 về công tác PCTN năm 2022; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 13/02/2023 về công tác PCTNTC năm 2023; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 14/12/2023 về công tác PCTNTC năm 2024.

trên địa bàn tỉnh<sup>7</sup>. Theo thẩm quyền, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 671 văn bản để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng và chính sách, pháp luật về PCTNTC tại ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

### *1.2. Việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN theo thẩm quyền*

Trong kỳ, thực hiện các quy định của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật để triển khai nhiệm vụ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTNTC và xây dựng ngành Thanh tra của tỉnh<sup>8</sup>.

### *1.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN*

Trong kỳ, thực hiện Văn bản số 740/TTCP-PC ngày 12/5/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 20/9/2019 về triển khai thực hiện Đề án 861 giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh<sup>9</sup>; thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương, quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC, Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030 bằng

---

<sup>7</sup> Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 23/8/2019 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc”; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 20/9/2019 thực hiện “Đề án Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021” theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 26/5/2021 thực hiện Chương trình công tác năm 2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 04/7/2022 thực hiện chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC; Văn bản số 5222/UBND-NC ngày 09/9/2022 thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 13/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNTC; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 01/11/2022 thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 21/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX về công tác nội chính, PCTNTC và cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 12/4/2023 thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC; Văn bản số 9110/UBND-NC ngày 30/11/2023 về việc thực hiện quy định về kiểm soát quyền lực và PCTNTC trong công tác cán bộ; Văn bản số 2396/UBND-NC ngày 03/4/2024 về việc thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Văn bản số 3664/UBND-NC ngày 17/5/2024 về việc thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Văn bản số 4182/UBND-NC ngày 04/6/2024 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc...

<sup>8</sup> Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Định; Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTNTC trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND).

<sup>9</sup> Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận, phát hành 02 đầu sách “Tìm hiểu pháp luật về PCTN” và “Hỏi đáp pháp luật về PCTN” với số lượng 300 quyển; 110 Tờ gấp tuyên truyền những nội dung chủ yếu của Luật PCTN bằng tiếng dân tộc do Thanh tra Chính phủ biên soạn trong khuôn khổ Đề án 861; phối hợp với các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh triển khai vận động cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về PCTN” do Thanh tra Chính phủ tổ chức; kết quả đã có 3.378 bài dự thi của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh tham gia; có 01 cá nhân đạt giải Khuyến khích.

hiệu hình thức phù hợp<sup>10</sup>. Kết quả từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tổ chức 838 hội nghị, lớp tập huấn để phổ biến quán triệt, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật về PCTNTC cho 48.352 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người dân; biên soạn, phát hành 6.211 tập sách, bản tài liệu về PCTN. Ngoài ra, UBND tỉnh phối hợp với các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh triển khai vận động cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về PCTN” do Thanh tra Chính phủ tổ chức<sup>11</sup>; kết quả đã có 3.378 bài dự thi của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh tham gia. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các trường phổ thông trung học trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định đã đăng tải, giới thiệu kịp thời các văn bản pháp luật về PCTNTC, đưa nhiều tin, bài về việc phát hiện, xử lý những vụ việc, người có hành vi tham nhũng và công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức của xã hội, định hướng dư luận và đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân về PCTNTC.

#### *1.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác PCTN*

Trong kỳ, thực hiện Kế hoạch thanh tra hàng năm đã được phê duyệt, ngành Thanh tra của tỉnh đã tiến hành 169 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN tại 241 đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh một số tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC, kiến nghị rút kinh nghiệm đối với 14 tập thể và 19 cá nhân; chưa phát hiện trường hợp vi phạm đến mức phải bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### *2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và các quy định pháp luật khác có liên quan, gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nơi làm việc, trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhất là trên các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Nội dung, hình thức, phạm vi, thời gian công

---

<sup>10</sup> Các hình thức đã thực hiện như: tổ chức hội nghị, lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục trực tiếp; phát hành tài liệu, ấn phẩm; kết hợp phổ biến trong các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị và trong việc nghiên cứu quán triệt các chuyên đề “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; niêm yết công khai các văn bản pháp luật về PCTN tại trụ sở làm việc, đưa lên Cổng/Trang thông tin điện tử; tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông và các thiết chế văn hoá ở cơ sở; lồng ghép tuyên truyền trong các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, qua hoạt động của các cơ quan có chức năng tư vấn, trợ giúp pháp lý, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử...

<sup>11</sup>. Cuộc thi được tổ chức theo Quyết định số 450/QĐ-TTCTP ngày 20/8/2021 của Thanh tra Chính phủ.

khai được thực hiện theo đúng quy định. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công khai, minh bạch được quan tâm thực hiện<sup>12</sup>.

UBND các cấp tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc báo cáo công khai, giải trình kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp của HĐND cùng cấp; đồng thời đăng tải công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử những vấn đề liên quan tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quyết toán, dự toán ngân sách nhà nước; danh mục các dự án và việc phân bổ vốn đầu tư công; quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; phân bổ chỉ tiêu biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; việc ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, công tác tổ chức cán bộ, các thủ tục hành chính... UBND tỉnh và các ngành, địa phương duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ phát ngôn, cung cấp thông tin chính thức cho báo chí về tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề dư luận quan tâm.

## *2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành, chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh hàng năm. Các cấp, các ngành đã ban hành mới, sửa đổi, bổ sung 603 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, trong đó riêng UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 444 văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa, hoàn thiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý những hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị theo dõi, nắm tình hình, kiến nghị xử lý nghiêm những trường hợp tặng quà, nhận quà tặng và sử dụng tài chính, tài sản công sai quy định trong dịp Tết cổ truyền hàng năm của dân tộc theo Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ<sup>13</sup>.

Các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch việc xây dựng và thực hiện Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, qua đó phát hiện kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những sơ hở, yếu kém; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thu hồi về cho Nhà nước những khoản chi sai quy định<sup>14</sup>.

<sup>12</sup> Trong kỳ, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tại 246 đơn vị, qua đó phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, yếu kém; chưa phát hiện vi phạm đến mức phải bị xử lý.

<sup>13</sup> Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện trường hợp vi phạm việc tặng quà, nhận quà tặng, vi phạm về việc sử dụng tài sản công phải bị xử lý.

<sup>14</sup> Trong kỳ, các cơ quan đã tiến hành 272 cuộc thanh tra, kiểm tra về việc chấp hành các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ, phát hiện 46 vụ vi phạm với số tiền 17.333 triệu đồng; xử lý thu hồi về cho Nhà nước 10.221 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác (cắt giảm giá trị dự án, công trình, giảm trừ thanh quyết toán...) 7.112 triệu đồng; xử lý hành chính 01 người.

### *2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và quy định của các bộ, ngành Trung ương, gắn với việc tăng cường kiểm soát xung đột lợi ích, thực hiện trách nhiệm giải trình, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên<sup>15</sup>. Trong kỳ, qua thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN tại 238 đơn vị, đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan; chưa phát hiện người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đến mức phải xử lý.

### *2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn*

Trong kỳ, ngoài các kế hoạch về công tác PCTNTC hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền<sup>16</sup>. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý đã tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; kết quả trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 1.390 người.

### *2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính; chuyển đổi số; ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

Hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch cải cách hành chính, đồng thời ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 11/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu về cải cách hành chính và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan nhà nước các cấp, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của

---

<sup>15</sup> Một số văn bản chỉ đạo, thực hiện của UBND tỉnh như: Văn bản số 3719/UBND-NC ngày 01/7/2019 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 23/8/2019 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc”; Văn bản số 4182/UBND-NC ngày 04/6/2024 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc...

<sup>16</sup> Văn bản số 982/UBND-NC ngày 28/02/2023 về thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 19/01/2024 về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2024, Văn bản số 4664/UBND-NC ngày 20/6/2024 về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; chỉ đạo tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch... Kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Bình Định được cải thiện qua các năm<sup>17</sup>.

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác chuyên đổi số hàng năm trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo tiếp tục tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt đối với một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ.

## 2.6. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Trong kỳ, Thực hiện Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, hàng năm Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các văn bản đề nghị, chỉ đạo thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN hàng năm và kê khai bổ sung đối với người có nghĩa vụ kê khai TSTN trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định<sup>18</sup>. Kết quả trong kỳ đã có 21.854 lượt người tại 2.972 lượt cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai TSTN theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ<sup>19</sup>.

Theo phân cấp, Thanh tra tỉnh đã tổ chức tiếp nhận, lưu giữ 5.025 bản kê khai TSTN của các đối tượng kê khai TSTN hàng năm thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh để quản lý và thực hiện việc xác minh TSTN theo quy định<sup>20</sup>.

Thực hiện các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các quyết định phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh TSTN các năm 2022, 2023 và 2024<sup>21</sup>; trên cơ sở đó, Thanh tra tỉnh đã tiến hành xác minh TSTN đối với 52 người tại 27 lượt đơn vị<sup>22</sup>. Qua xác minh đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, thiếu sót trong quá trình thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN của cơ quan, tổ chức, đơn vị và của người có nghĩa vụ kê khai được xác minh TSTN; chưa có trường hợp kê khai TSTN, giải

<sup>17</sup> Năm 2019 vị trí 46/63 tỉnh, thành; năm 2020 vị trí 22/63 tỉnh, thành; năm 2021 vị trí 23/63 tỉnh, thành; năm 2022 vị trí 30/63 tỉnh, thành; năm 2023 vị trí 31/63 tỉnh, thành.

<sup>18</sup> Văn bản số 1107/UBND-NC ngày 04/3/2021 về việc kiểm soát TSTN lần đầu; Văn bản số 7341/UBND-NC ngày 18/11/2021 về việc thực hiện kiểm soát TSTN năm 2021; Văn bản số 6933/UBND-NC ngày 18/11/2022 về thực hiện việc kiểm soát TSTN năm 2022; Văn bản số 8834/UBND-NC ngày 21/11/2023 về việc thực hiện kiểm soát TSTN năm 2023.

<sup>19</sup> Trong đó, kê khai TSTN lần đầu có 9.056 người, năm 2021 có 3.979 người, năm 2022 có 4.577 người và năm 2023 có 4.242 người; có 11.720 lượt người công khai bằng hình thức niêm yết (chiếm tỷ lệ 53,63%) và có 13.054 lượt người công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp (chiếm tỷ lệ 59,73%), trong đó có 2.920 lượt người công khai bằng cả 02 hình thức niêm yết và công bố tại cuộc họp (chiếm tỷ lệ 13,36%).

<sup>20</sup> Trong đó, kê khai TSTN lần đầu có 1.398 người, năm 2021 có 1.222 người, năm 2022 có 1.154 người và năm 2023 có 1.251 người.

<sup>21</sup> Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 về việc phê duyệt nội dung xác minh TSTN năm 2022; Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 về việc phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh TSTN năm 2023; Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về việc phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh TSTN năm 2024

<sup>22</sup> Kết luận số 04/KL-TTT ngày 21/3/2023 về xác minh TSTN năm 2022 với 18 người tại 09 đơn vị; Kết luận số 09/KL-TTT ngày 11/7/2023 về xác minh TSTN năm 2023 với 17 người tại 08 đơn vị; Kết luận số 07/KL-TTT ngày 22/7/2024 về xác minh TSTN năm 2024 đối với 17 người tại 10 đơn vị.

trình TSTN tăng thêm không trung thực và các vi phạm khác liên quan đến việc kê khai TSTN phải bị xử lý.

### 3. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng

*3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý*

Trong kỳ, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã chú trọng chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, kết hợp với công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức Đảng, HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thanh tra nhân dân và hoạt động giám sát trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nơi làm việc. Qua thực hiện đã chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những sở hở, hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, chấp hành chính sách, pháp luật, kỷ cương, kỷ luật hành chính, quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua hoạt động tự kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền đã phát hiện và xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ đảng 01 cá nhân, đồng thời chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo pháp luật 01 vụ/01 đối tượng có dấu hiệu tội phạm với số tiền 76 triệu đồng<sup>23</sup>.

*3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra*

Trong kỳ, ngành Thanh tra của tỉnh đã tiến hành 380 cuộc thanh tra hành chính tại 625 đơn vị và 8.079 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại 31.663 lượt tổ chức, cá nhân; phát hiện vi phạm về kinh tế 67.616 triệu đồng và 2.220.035 m<sup>2</sup> đất các loại; qua thanh tra, kiểm tra đã xử lý thu hồi về cho Nhà nước 51.689 triệu đồng và 1.506.910 m<sup>2</sup> đất các loại; kiến nghị xử lý hình thức khác (ghi thu, ghi chi, giảm trừ thanh toán, chấn chỉnh công tác quản lý...) 15.927 triệu đồng và 713.125 m<sup>2</sup> đất các loại; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 93 tập thể và 180 cá nhân có liên quan; Thanh tra chuyên ngành ban hành 5.869 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 370 tổ chức và 5.499 cá nhân, với số tiền 23.085 triệu đồng. Qua hoạt động thanh tra đã phát hiện và chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo pháp luật 05 vụ có dấu hiệu tội phạm với tổng số tiền 6.428 triệu đồng và 1.386.724 m<sup>2</sup> đất các loại<sup>24</sup>; cơ quan có thẩm quyền đã xử lý kỷ luật về Đảng, Nhà nước 10 cá nhân<sup>25</sup>.

<sup>23</sup> Cụ thể: Năm 2022, qua công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, Đảng ủy, UBND phường Hoài Hào, thị xã Hoài Nhơn đã phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi đảng đối với ông Nguyễn Xuân Cảnh, công chức địa chính, xây dựng, đô thị và môi trường của UBND phường Hoài Hào do có hành vi làm giả chứng từ để chiếm đoạt số tiền 76.098.000 đồng, đồng thời chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để làm rõ và xử lý theo pháp luật.

<sup>24</sup> Cụ thể: 1) Năm 2019, Sở Công thương thanh tra tại Trung tâm Xúc tiến thương mại phát hiện ông Phạm Võ Quang Vinh, nguyên kế toán của đơn vị có hành vi tẩu xóa, sửa chữa, lập chứng từ khống, giả mạo chữ ký để chiếm đoạt tiền của Nhà nước gần 682 triệu đồng. 2) Năm 2020, huyện Tây Sơn qua thanh tra tại Ban Quản lý Cấp và thoát nước huyện, phát hiện đơn vị chi không đúng quy định 40 triệu đồng; cho các cá nhân mượn, ứng tiền không qua sổ sách 251 triệu đồng; nhân viên thu tiền nước nhưng không nộp vào quỹ 748 triệu, riêng bà Hồ Thị Cẩm Lệ-Nhân viên thu tiền nước chiếm dụng gần 642 triệu. 3) Năm 2021, huyện Phù Mỹ thanh tra quy trình, thủ tục cấp Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Văn Tông và bà Nguyễn Thị Thu Thủy ở thôn Xuân Bình, xã Mỹ An; phát hiện việc cấp Giấy chứng nhận vượt diện tích so với thực tế 2.724 m<sup>2</sup> đất có dấu hiệu tội phạm, đã kiến nghị hủy quyết định cấp Giấy chứng nhận; thu hồi diện tích đất đã cấp. 4) Năm 2022, Thanh tra tỉnh thanh tra công tác quản lý tài chính - ngân sách và quản lý đầu tư, XD/CB trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, phát hiện sai phạm liên quan



*3.3. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Trong kỳ, qua tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, có 2.999 đơn/vụ khiếu nại và 223 đơn/vụ tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; kết quả các cơ quan có thẩm quyền đã xem xét, giải quyết 2.567 vụ khiếu nại (đạt tỷ lệ 90,20%) và 203 vụ tố cáo (đạt tỷ lệ 90,03%). Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 23.306 triệu đồng và 34.396 m<sup>2</sup> đất các loại; thu hồi về cho Nhà nước 1.954 triệu đồng và 11.266 m<sup>2</sup> đất các loại; chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo pháp luật 03 vụ có dấu hiệu tội phạm với số tiền 90 triệu đồng và 703,4 m<sup>2</sup> đất các loại<sup>26</sup>.

*3.4. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác*

Không.

*3.5. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương*

Trong kỳ, Cơ quan Điều tra Công an các cấp điều tra 30 vụ/45 bị can liên quan đến các vụ án tham nhũng, tiêu cực<sup>27</sup>; đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố 25 vụ/44 bị can, tạm đình chỉ điều tra 03 vụ/01 bị can, đang điều tra 02 vụ. Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp đã truy tố 21 vụ/35 bị can. Toà án nhân dân hai cấp trong kỳ đã xét xử sơ thẩm 32 vụ/58 bị cáo án liên quan đến tham nhũng, tiêu cực.

*3.6. Kết quả xử lý, thu hồi tài sản tham nhũng*

*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính:*

Trong kỳ, các cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành thu hồi về cho Nhà nước 6.504/6.594 triệu đồng liên quan đến các vụ việc tham nhũng, tiêu cực (đạt tỷ lệ 98,64%) và 1.386.724/1.386.724 m<sup>2</sup> đất các loại (đạt tỷ lệ 100%).

---

đến hồ sơ gói thầu thi công xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Trần Thị Kỳ, đường Phạm Ngũ Lão, hẻm 50 và đôi điện hẻm 50 thuộc công trình: Xây dựng đường Hoàng Văn Thụ nối dài, do Công ty Cổ phần quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn thi công, với tổng số tiền 4.706 triệu đồng. 5) Năm 2022, Thanh tra tỉnh thanh tra đột xuất việc giao đất, lấn chiếm đất rừng trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, phát hiện việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không đúng quy định, có dấu hiệu thông đồng, hợp thức hóa hồ sơ, gây thiệt hại cho Nhà nước 138,4 ha đất rừng phòng hộ.

<sup>25</sup> Trong đó, 06 cá nhân liên quan đến vụ việc vi phạm TCNS, XDCB tại thành phố Quy Nhơn; 02 cá nhân liên quan đến vi phạm đất đai tại huyện Vĩnh Thạnh; 01 cá nhân tại Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện Tây Sơn; 01 cá nhân tại UBND phường Hoài Hào, thị xã Hoài Nhơn.

<sup>26</sup> Cụ thể: 1) Năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết vụ tố cáo ông Trần Văn Đông, chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh có hành vi nhận số tiền 90 triệu đồng của 03 công dân. 2) Năm 2021, Thanh tra tỉnh qua giải quyết tố cáo đối với Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ, phát hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở diện tích 464 m<sup>2</sup> cho bà Nguyễn Thị Hồng Mỹ tại thôn Tân Phú, xã Mỹ Đức có dấu hiệu cố ý làm trái quy định của pháp luật. 3) Năm 2023, Thanh tra tỉnh qua rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, phát hiện vụ việc liên quan đến ông Phan Nhanh ở thôn Tân Phú, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ xây dựng móng nhà trái phép từ năm 2003 đã bị cương chế, nhưng sau đó được bồi thường, được cấp GCN QSD đất và đã xây dựng nhà kiên cố với diện tích 120 m<sup>2</sup>, xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm đã đề xuất và được Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất chỉ đạo chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo pháp luật.

<sup>27</sup> Trong đó, riêng khu vực Nhà nước xảy ra 14 vụ/22 bị can; khu vực ngoài Nhà nước xảy ra 16 vụ/23 bị can.

*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp:*

Trong kỳ, Cơ quan Công an các cấp đã thu hồi 2.632/5.219 triệu đồng phải thu hồi trong khu vực Nhà nước (đạt tỷ lệ 50,43%).

*3.7. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu*

Trong kỳ, liên quan đến các vụ việc, vụ án tham nhũng, vi phạm pháp luật, có 02 người đứng đầu<sup>28</sup> và 01 người là cấp phó của người đứng đầu<sup>29</sup> bị xử lý trách nhiệm liên quan đến hành vi tham nhũng, vi phạm pháp luật; chưa phát sinh trường hợp phải áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác liên quan đến hành vi tham nhũng.

*3.8. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra*

Bên cạnh việc tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước, Thanh tra tỉnh đã ban hành một số văn bản để triển khai thực hiện công tác PCTNTC trong ngành Thanh tra của tỉnh<sup>30</sup>. Trong kỳ, cán bộ, công chức trong ngành Thanh tra của tỉnh Bình Định thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; chưa để xảy ra tham nhũng, tiêu cực phải bị xử lý.

**4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước**

Theo các kế hoạch công tác PCTNTC hàng năm và kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030, UBND tỉnh đề nghị người đứng đầu các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy định để triển khai các nội dung PCTN theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ, trọng tâm là ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức phù hợp với đặc thù trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức mình; xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh; cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; ban hành theo thẩm quyền quy định và phổ biến công khai, tập huấn cho người lao động, thành viên của

---

<sup>28</sup> Cụ thể: 1) Giám đốc Ban Quản lý Cấp và Thoát nước huyện Tây Sơn, bị xử lý kỷ luật *Cách chức* do để xảy ra tham nhũng tại Ban. 2) Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, bị xử lý kỷ luật *Khiển trách* liên quan đến vụ việc sai phạm hồ sơ gói thầu thi công xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Trần Thị Kỳ, đường Phạm Ngũ Lão, hẻm 50 và đôi diện hẻm 50 thuộc công trình: Xây dựng đường Hoàng Văn Thụ nối dài, do Công ty Cổ phần quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn thi công.

<sup>29</sup> Phó Chủ tịch UBND phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, bị xử lý kỷ luật *Cảnh cáo* liên quan đến vi phạm của ông Nguyễn Xuân Cảnh, công chức địa chính, xây dựng, đô thị và môi trường của UBND phường Hoài Hảo đã bị xử lý hình sự.

<sup>30</sup> Kế hoạch số 1034/KH-TTT ngày 19/12/2023 về thực hiện công tác PCTNTC năm 2024, Kế hoạch số 149/KH-TTT ngày 22/02/2024 thực hiện Nghị quyết số 115-NQ/BCSD ngày 30/01/2024 của Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành Thanh tra năm 2024, Kế hoạch số 467/KH-TTT ngày 28/5/2024 về thực hiện Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 19/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

doanh nghiệp, tổ chức biết các trường hợp xung đột lợi ích và cơ chế tiếp nhận thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức; xây dựng và thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý, phụ trách.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 tổ chức xã hội có huy động đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện đã được UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập và phê duyệt Điều lệ hoạt động<sup>31</sup>; có 25 chi nhánh ngân hàng cổ phần và 27 quỹ tín dụng nhân dân ngoài nhà nước; một số công ty đại chúng có trụ sở hoạt động trên địa bàn tỉnh<sup>32</sup>.

Trong kỳ, Cơ quan Điều tra Công an các cấp điều tra 16 vụ/23 bị can liên quan đến các vụ án tham nhũng, tiêu cực xảy ra khu vực ngoài nhà nước; đã kết luận điều tra đề nghị truy tố 14 vụ/23 bị can, đang điều tra 02 vụ; đồng thời đã xử lý thu hồi 3.186/32.660 triệu đồng.

### **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN**

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục tăng cường quan hệ phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, các cơ quan báo chí, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, Ban Thanh tra nhân dân, Tổ giám sát cộng đồng ở khu dân cư và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc tham gia xây dựng chính quyền nói chung và trong công tác PCTNTC nói riêng. Thông qua việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các Ban Thanh tra nhân dân, Tổ Giám sát cộng đồng ở khu dân cư tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật nói chung và pháp luật về PCTNTC nói riêng; vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở.

### **6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong PCTN**

#### *6.1. Việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước theo quy định tại Chương VII*

Thời gian qua, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND tỉnh đã thành lập một số Đoàn giám sát tình hình thực thi pháp luật về PCTN, lãng phí trên một số lĩnh vực kinh tế - xã hội. Ban Pháp chế HĐND tỉnh thực hiện thường xuyên việc thẩm tra các báo cáo PCTN định kỳ của UBND tỉnh trình tại các kỳ họp của HĐND tỉnh. Qua thực hiện đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn

---

<sup>31</sup> Quỹ Khuyến học tỉnh; Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh; Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

<sup>32</sup> Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư về công tác PCTNTC năm 2023, đối với các Công ty đại chúng trên địa bàn tỉnh để được hoạt động theo chức năng thì ngoài giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cần phải có giấy phép và thuộc sự quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

chế thiếu sót trong triển khai thực hiện, góp phần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác PCTN, lãng phí của đối tượng được giám sát.<sup>33</sup>

### 6.2. Tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị chuyên trách về PCTN

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định đã ban hành Quyết định số 616-QĐ/TU ngày 14/6/2022 thành lập Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh. Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật PCTN và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đã thành lập các đơn vị, bộ phận chuyên trách về PCTN<sup>34</sup>. Việc phân công, bố trí cán bộ, công chức chuyên trách về công tác PCTN đã được các cơ quan chú trọng lựa chọn những người có phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm và năng lực thực tiễn để bảo đảm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Công tác phối hợp, trao đổi thông tin, kinh nghiệm giữa các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và các cơ quan hữu quan ở cấp tỉnh và huyện trong công tác PCTN thời gian qua được chú trọng thực hiện thường xuyên, có hiệu quả trên cơ sở các quy định của Luật PCTN, quy định pháp luật khác có liên quan và quy chế phối hợp giữa các cơ quan.

### 6.3. Việc phân định trách nhiệm và công tác phối hợp giữa các đơn vị chuyên trách về PCTN

UBND tỉnh đã ký Quy chế phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh trong công tác PCTNTC<sup>35</sup>. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Quyết định số 582-QĐ/TU ngày 28/02/2022 ban hành Quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, trong đó có nội dung phối hợp về PCTNTC. Thanh tra tỉnh đã ký Quy chế phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy trong công tác nội chính, PCTN<sup>36</sup>. Các cơ quan có liên quan như Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đã thực hiện phối hợp trong công tác PCTN nhằm phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác PCTN theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo Quy chế phối hợp giữa UBND tỉnh với các cơ quan liên quan.

<sup>33</sup> Trong đó: Đoàn ĐBQH tổ chức giám sát 15 chuyên đề, trong đó có nội dung giám sát về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2018-2023. HĐND tỉnh tổ chức giám sát 28 chuyên đề, trong đó có nội dung về PCTN, lãng phí trên một số lĩnh vực.

<sup>34</sup> Theo đó, Công an tỉnh đã thành lập *Đội điều tra án tham nhũng* thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ. Viện KSND tỉnh đã phân công *bộ phận chuyên trách thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng thuộc Phòng Kiểm sát điều tra án kinh tế*. Thanh tra tỉnh đã thành lập *Phòng Thanh tra 4* nhằm giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh trong công tác PCTN.

<sup>35</sup> Quy chế số 01/QC-UBND-VKSND, Quy chế số 02/QC-UBND-TAND ngày 16/3/2022 giữa UBND tỉnh với Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh về phối hợp trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật; PCTN, lãng phí, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ; giải quyết các khiếu nại, tố cáo.

<sup>36</sup> Quy chế số 04-QCPH/BNCTU-TTRBĐ ngày 17/7/2015.

#### 6.4. Công tác phối hợp của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, toà án và các cơ quan khác trong PCTN

Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách về PCTN của tỉnh thời gian qua thực hiện trên cơ sở Luật PCTN, Luật Tố tụng hình sự, Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-VKSTC-BCA-BQP-TTCT ngày 18/10/2018 của liên bộ Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Thanh tra Chính phủ “*Quy định về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Cơ quan thanh tra trong việc trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố được phát hiện qua hoạt động thanh tra*” và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung PCTNTC theo Quy chế phối hợp đã được UBND tỉnh ký với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh.

### 7. Đánh giá chung về công tác PCTN

#### 7.1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN

- Công tác PCTN trên địa bàn tỉnh trong những năm qua được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thường xuyên, kiên quyết, đồng bộ trên nhiều mặt. UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc kế hoạch công tác PCTN hàng năm, các kế hoạch thực hiện Chương trình công tác năm của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC và nhiều nhiệm vụ khác có liên quan theo chỉ đạo của Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh. Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Luật PCTN và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực như công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động; xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác, kiểm soát tài sản, thu nhập, cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt... thời gian qua đã được các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện thường xuyên, đồng bộ, nghiêm túc, có hiệu quả tích cực trên nhiều ngành, lĩnh vực theo quy định của Đảng, Luật PCTN và các văn bản pháp luật khác có liên quan, qua đó đã góp phần làm giảm các vụ việc, hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật xảy ra trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, tự kiểm tra nội bộ đã tập trung trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực, địa bàn nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; đồng thời đã kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất, giải quyết các vụ việc tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực.

- Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng đã được các cơ quan chức năng tiến hành tích cực, đúng pháp luật.

## *7.2. So sánh hiệu quả công tác PCTN so với 05 năm trước khi ban hành Luật PCTN năm 2018*

So với 05 năm trước khi ban hành Luật PCTN năm 2018, công tác PCTN đã có bước tiến quan trọng. Các quy định của pháp luật ngày càng đầy đủ, cụ thể, rõ ràng hơn. Các quy định về phòng ngừa tham nhũng được quan tâm thực hiện đồng bộ, nhất là việc công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện quy tắc ứng xử, kiểm soát tài sản, thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính... Trên một số lĩnh vực, tham nhũng đã từng bước được kiềm chế, nhất là số vụ việc, hành vi tham nhũng phát hiện qua thanh tra thấp hơn so với 05 năm trước khi ban hành Luật PCTN năm 2018. Những kết quả đạt được có ý nghĩa quan trọng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả cao hơn trong công tác PCTN trong thời gian tới.

Tuy nhiên, tham nhũng có lúc, có nơi vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, diễn ra ở một số lĩnh vực gây bức xúc, bất bình trong xã hội.

## *7.3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN*

Trên cơ sở các quy định của Luật PCTN và các chủ trương, quy định của Đảng, chỉ đạo của Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch công tác PCTN hàng năm và nhiều văn bản để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN, nhất là công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định được thường xuyên, nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về PCTN, hạn chế xảy ra các vụ việc, hành vi tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## *7.4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong công tác PCTN*

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được nêu trên, việc thực hiện Luật PCTN năm 2018 trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua còn có những khuyết điểm, hạn chế, hiệu quả nhìn chung chưa cao so với mục tiêu, yêu cầu đặt ra; quá trình tổ chức thực hiện còn có một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Một số ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác PCTN hàng năm chưa xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương, đơn vị để tập trung chỉ đạo, kiểm tra, thực hiện bảo đảm có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN tuy được chú trọng thực hiện nhưng nhìn chung chưa có chiều sâu; đối tượng tuyên truyền, giáo dục chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, ít quan tâm đối tượng là người dân.

- Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị thiếu đồng bộ; việc công khai minh bạch hoạt động của không ít cơ

quan, tổ chức, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa thật sự thuận lợi cho tổ chức và công dân giám sát quá trình thực hiện và tiếp cận các thông tin liên quan; việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng còn lúng túng; việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập còn nhiều sai sót về trình tự thủ tục, kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập...

- Công tác cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý còn chậm so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và góp phần phòng ngừa tham nhũng. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức có lúc, có nơi chưa nghiêm; dự luận xã hội còn bức xúc về tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết các thủ tục hành chính.

- Công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, người có hành vi tham nhũng nhìn chung còn ít. Công tác quản lý nhà nước về PCTN trên địa bàn tỉnh trong những năm qua nhìn chung chưa toàn diện; chưa có sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan chức năng có liên quan. Vai trò của cơ quan thanh tra tại một số sở, ngành, địa phương trong việc tham mưu, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCTN chưa được phát huy đầy đủ do thiếu cán bộ chuyên trách về công tác PCTN.

- Vai trò, trách nhiệm của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là cấp cơ sở trong việc tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân, các hội viên, đoàn viên tham gia, giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN chưa được phát huy đầy đủ.

- Công tác điều tra, xử lý một số vụ việc tin báo về tội phạm tham nhũng có vụ việc còn chậm do việc thẩm định, định giá tài sản trong tố tụng còn kéo dài.

- Công tác PCTN khu vực ngoài nhà nước còn khó khăn, lúng túng trong triển khai thực hiện.

\* Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do một số cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiên quyết, kiên trì, liên tục, đồng bộ các nhiệm vụ, biện pháp PCTN trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý. Hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong một số ngành, lĩnh vực chưa thật sự công khai minh bạch. Cơ chế, chính sách, pháp luật, nhất là trong các hoạt động kinh tế còn có những quy định sơ hở, bất cập, thiếu đồng bộ. Công tác cải cách hành chính chưa toàn diện; kỷ cương, kỷ luật trong bộ máy nhà nước có lúc, có nơi chưa nghiêm. Chính sách tiền lương, cơ chế đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức còn một số quy định bất hợp lý, chậm được đổi mới phù hợp với tình hình thực tiễn. Hành vi tham nhũng ngày càng phức tạp, đa dạng, tinh vi nên việc phát hiện, xử lý còn gặp rất nhiều khó khăn. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật PCTN còn chậm.

### III. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PCTN

#### 1. Ưu điểm

Luật PCTN năm 2018 đã thể chế hóa nhiều chủ trương, quy định của Đảng để tổ chức triển khai thực hiện trong thực tiễn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hầu hết các quy định trong Luật cụ thể, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn đã được các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả, nhất là các quy định về phòng ngừa tham nhũng. Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu đã xác định công tác PCTN là nhiệm vụ chính trị thường xuyên cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện. Số vụ việc, hành vi tham nhũng từng bước được kiềm chế.

#### 2. Tồn tại, hạn chế

- Văn hóa liêm chính, giáo dục liêm chính, thực hành liêm chính... đã được Đảng, Nhà nước ta quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; tuy nhiên, hiện nay chưa được cụ thể hóa thành pháp luật. Nhất là hiện nay, Bộ Chính trị đang xây dựng dự thảo Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục liêm chính.

- Khi xây dựng Luật PCTN năm 2018, Doanh nghiệp nhà nước được hiểu là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014; tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định Doanh nghiệp nhà nước bao gồm Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Do đó, nếu áp dụng khái niệm Doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì nhiều quy định trong Luật PCTN năm 2018 không phù hợp với thực tế, vướng mắc, khó thực hiện.

- Điểm b khoản 1 Điều 35 Luật PCTN năm 2018 và Điểm 7, Mục II, Phần A, Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định “mỗi” tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên phải kê khai. Tuy nhiên, theo các hướng dẫn tại Phần B, Phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ lại hướng dẫn “mỗi loại” tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. Do đó, thực tế nhiều trường hợp hiểu nhầm và kê khai chưa đúng quy định.

- Theo Bộ luật Hình sự năm 2015, chương các tội phạm về Tham nhũng quy định 07 hành vi phạm tội, trong khi tại Điều 2, Luật PCTN năm 2018 quy định 12 hành vi tham nhũng nên 05 hành vi còn lại của Luật PCTN năm 2018 còn thiếu chế tài để xử lý, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nên gây khó khăn và kẽ hở trong quá trình vận dụng vào thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về tham nhũng.

- Khoản 2 Điều 36 Luật PCTN năm 2018 quy định việc kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Tuy nhiên, điểm a khoản 1 Điều 35 Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định tài sản phải kê khai gồm "Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng", nhưng không quy định giá trị của tài sản. Như vậy, trong trường hợp trong năm các loại



tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật PCTN năm 2018 có biến động (tăng, giảm) nhưng giá trị của tài sản dưới 300.000.000 đồng thì có thực hiện kê khai bổ sung hay không?

- Mặc dù Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định một số trình tự, thủ tục, thời hạn, phạm vi xác minh tài sản, thu nhập nhưng chưa được Thanh tra Chính phủ hướng dẫn cụ thể nên thực hiện còn lúng túng. Chẳng hạn như về thời hạn xác minh theo Khoản 1 Điều 48 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định: "Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ra quyết định xác minh, Tổ trưởng Tổ xác minh tài sản, thu nhập phải báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập bằng văn bản cho người ra quyết định xác minh; trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày.". Thực tế cho thấy, tùy theo địa phương, có trường hợp khi ban hành quyết định xác minh chỉ một số người, có trường hợp hàng chục, thậm chí hàng trăm người (do số lượng người bóc thăm theo cơ quan tối thiểu 10%, xác minh trong cùng một quyết định nhưng có nhiều cơ quan) nên thời gian thực hiện sẽ không bảo đảm. Về phạm vi xác minh, thực tế cho thấy các thông tin về nhà, đất, tiền gửi, tiền giao dịch ngân hàng... của người được xác minh, có địa phương chỉ yêu cầu một số cơ quan trong tỉnh cung cấp, có địa phương gửi nhiều tỉnh, thành phố thuộc Trung ương đề nghị cung cấp, dẫn đến việc thực hiện không thống nhất. Ngoài ra, tại một số điều, khoản khác trong Luật quy định "ngày", nên có một số trường hợp trùng vào ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, tết sẽ không bảo đảm về thời gian theo quy định.

- Chương VI Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Chương VII Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về áp dụng biện pháp phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước. Đây là vấn đề mới được quy định trong Luật và Nghị định, nhiều nội dung chưa được hướng dẫn nên việc triển khai còn lúng túng.

#### **IV. KIẾN NGHỊ**

##### **1. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật**

- Cụ thể hóa các quy định chủ trương, quy định của Đảng về văn hóa liêm chính, giáo dục liêm chính, thực hành liêm chính... thành các quy định của pháp luật trong Luật PCTN (sửa đổi, bổ sung).

- Sớm xem xét, sửa đổi, điều chỉnh quy định tại các khoản 5 điều 20; các khoản 1, 2, 3 điều 30; khoản 3 điều 34; các điểm a, c khoản 1 điều 61 của Luật PCTN năm 2018 cho phù hợp với thực tế khi áp dụng khái niệm Doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định không còn phù hợp trong Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ có liên quan đến các quy định về thực hiện quy tắc ứng xử, kiểm soát xung đột lợi ích, chuyển đổi vị trí công tác, kê khai tài sản, thu nhập...

- Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điểm 7, Mục II, Phần A, Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày

30/10/2020 của Chính phủ theo hướng quy định "mỗi loại" cho thống nhất và phù hợp với thực tế.

- Quy định đồng bộ hành vi tham nhũng giữa Luật PCTN và Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bổ sung thêm quy định đối với các loại tài sản tại điểm a khoản 1 điều 35 Luật PCTN năm 2018, khi có biến động (tăng, giảm) trong năm thì khai kê khai bổ sung.

- Thống nhất quy định trong Luật là "ngày làm việc" thay vì quy định "ngày" như Luật PCTN năm 2018.

**2. Kiến nghị công tác tổ chức thi hành pháp luật PCTN:** Thanh tra Chính phủ sớm ban hành Thông tư hướng dẫn về trình tự, thủ tục, thời hạn, phạm vi tiến hành xác minh tài sản, thu nhập và Thông tư hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp PCTN đối với khu vực ngoài nhà nước để thống nhất thực hiện trên phạm vi cả nước.

Trên đây là nội dung sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục II, Cục IV TTCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Ủy BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**Biểu số:01/PCTN**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

*Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024*

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

MS	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số liệu
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	<b>664</b>
2	Số văn bản sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	<b>6</b>
3	Số văn bản bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	<b>1</b>
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>		<b>0</b>
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	<b>838</b>
5	Số lượt CB,CC,VC, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	<b>48,352</b>
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	<b>6,211</b>
	<b>THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>		<b>0</b>
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	cuộc	<b>169</b>
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	cuộc	<b>167</b>
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	<b>241</b>
	<b>Kiến nghị xử lý hành chính</b>		<b>0</b>
10	Tập thể	Tập thể	<b>14</b>
11	Cá nhân	Người	<b>19</b>
	<b>Kiến nghị xử lý hình sự</b>		<b>0</b>
12	Số vụ	vụ	<b>0</b>
13	Số đối tượng	Đối tượng	<b>0</b>
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		<b>0</b>
	<b>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</b>		<b>0</b>
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	<b>241</b>
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	<b>0</b>
	<b>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>		<b>0</b>
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	<b>496</b>
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	<b>107</b>
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	<b>272</b>
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	<b>46</b>
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	<b>4</b>
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	<b>1</b>
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	<b>0</b>
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra t	Tr.đồng	<b>17,333</b>

24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Tr.đồng	10,221
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>		0
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ,TC,ĐV	241
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr.đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>		0
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	1,390
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	1,390
	<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>		0
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	2,009
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1,028
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Tr.đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>		0
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	21,854
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	52
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ,TC,ĐV	61
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		0
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	23
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	27
	<b>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>		0
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	1
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	1
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng - Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng - Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	0
	<b>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</b>		0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân	Người	0

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	5
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	3
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</b>		0
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<b>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>		0
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	3
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	1
	<b>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</b>		0
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<b>Qua điều tra tội phạm</b>		0
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	14
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	22
	<b>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		0
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XÂY RA THAM NHƯNG</b>		0
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	3
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	3
74.1	- Khiển trách	Người	1
74.2	- Cảnh cáo	Người	1
74.3	- Cách chức	Người	1
	<b>XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	32
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	58
76.1	Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	41
76.2	Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	8
76.3	Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	7
76.4	Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	2
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	4
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	10

79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	2
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	1
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		0
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	11,813
82	Đất đai	m <sup>2</sup>	1,386,724
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		0
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	6,504
83.2	Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	2,632
84	Đất đai	m <sup>2</sup>	1,386,724
84.1	Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	1,386,724
84.2	Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		0
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN THANH TRA (Số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)</b>		0
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	vụ	0
88	Tổng số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		0
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	56
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	16
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	23
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	23
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	32,660
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	3,186

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

*Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024*

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Tên vụ</b>	<b>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra vụ việc</b>	<b>Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc</b>	<b>Tóm tắt nội dung vụ việc</b>
1	Vụ tham ô tài sản tại Trung tâm Xúc tiến Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh.	Thanh tra Sở Công Thương.	Ông Phạm Võ Quang-nguyên Kế toán có hành vi tẩy xóa, sửa chữa, lập không chứng từ, giả mạo chữ ký chiếm đoạt tiền của Nhà nước gần 682 triệu đồng.
2	Vụ sai phạm, có dấu hiệu tham ô tài sản tại Ban Quản lý dự án Cấp và Thoát nước huyện Tây Sơn.	Ban Quản lý dự án Cấp và Thoát nước huyện Tây Sơn.	Thanh tra huyện Tây Sơn	Trong 02 năm 2018, 2019, Ban Quản lý dự án Cấp và Thoát nước huyện chi không đúng quy định 40 triệu đồng; cho các cá nhân mượn, ứng tiền không qua sổ sách 251 triệu đồng; nhân viên thu tiền nước nhưng không nộp vào quỹ 748 triệu, riêng bà Hồ Thị Cẩm Lệ-Nhân viên thu tiền nước chiếm dụng gần 642 triệu.
3	Vụ sai phạm trong việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho ông Nguyễn Văn Tòng và bà Nguyễn Thị Thu Thủy ở thôn Xuân Bình, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ.	UBND xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ.	Thanh tra huyện Phù Mỹ.	Thanh tra huyện Phù Mỹ thanh tra quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Tòng, bà Nguyễn Thị Thu Thủy ở thôn Xuân Bình, xã Mỹ An; phát hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Tòng và bà Nguyễn Thị Thu Thủy vượt diện tích so với thực tế 3.163 m <sup>2</sup> đất có dấu hiệu của tội phạm, qua thanh tra đã kiến nghị hủy quyết định đã cấp và thu hồi về cho Nhà nước 2.724 m <sup>2</sup> ; đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.
4	Vụ ông Trần Văn Đông, chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã có hành vi tham nhũng.	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ông Trần Văn Đông, chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đã có hành vi nhận số tiền 90 triệu đồng của 03 công dân theo đơn tố cáo của công dân

5	Vụ sai phạm trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 149 tại thôn Tân Phú, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ.	UBND xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ.	Thanh tra tỉnh.	Một số cán bộ xã Mỹ Đức, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phù Mỹ, Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Phù Mỹ lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái quy định của Nhà nước, đã cấp Giấy CNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị Hồng Mỹ thửa đất số 149, TĐĐ số 10, diện tích 583,4m <sup>2</sup> tại thôn Tân Phú không đúng quy định của pháp luật.
6	Vụ ông Nguyễn Xuân Cảnh-Công chức địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường của UBND phường Hoài Hảo có hành vi làm giả chứng từ để chiếm đoạt tài sản Nhà nước.	UBND phường Hoài Hảo	Ủy ban Kiểm tra Thị ủy Hoài Nhơn.	Qua công tác kiểm tra nội bộ, Đảng ủy, UBND phường Hoài Hảo đã phát hiện và báo cáo đề nghị xem xét, thi hành kỷ luật đối với ông Nguyễn Xuân Cảnh-Công chức địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường của UBND phường Hoài Hảo có hành vi làm giả chứng từ để chiếm đoạt số tiền 76.098.000 đồng.
7	Vụ sai phạm liên quan đến công trình: Xây dựng đường Hoàng Văn Thụ (nối dài), thành phố Quy Nhơn do Công ty Cổ phần quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn thi công.	UBND thành phố Quy Nhơn.	Thanh tra tỉnh.	Qua thanh tra công tác quản lý tài chính - ngân sách và quản lý đầu tư, XDCB trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, phát hiện sai phạm liên quan đến hồ sơ gói thầu thi công xây dựng hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Trần Thị Kỳ, đường Phạm Ngũ Lão, hẻm 50 và đối diện hẻm 50 thuộc công trình: Xây dựng đường Hoàng Văn Thụ nối dài, do Công ty Cổ phần quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn thi công, với tổng số tiền 4.706 triệu đồng, có dấu hiệu của tội phạm.
8	Vụ sai phạm liên quan đến giao đất rừng tại UBND huyện Vĩnh Thạnh.	UBND huyện Vĩnh Thạnh.	Thanh tra tỉnh.	Qua thanh tra đột xuất việc giao đất, lấn chiếm đất rừng trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, phát hiện việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không đúng quy định, có dấu hiệu thông đồng, hợp thức hóa hồ sơ, gây thiệt hại cho Nhà nước 138,4 ha đất rừng phòng hộ, có dấu hiệu của tội phạm.
9	Vụ sai phạm liên quan đến việc ông Phan Nhanh ở thôn Tân Phú, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ có hành vi xây dựng móng nhà trái phép từ năm 2003 đã bị cưỡng chế, nhưng sau đó được bồi thường, được cấp GCN QSD đất và đã xây dựng nhà kiên cố với diện tích 120 m <sup>2</sup> .	UBND xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	Thanh tra tỉnh	Ông Phan Nhanh ở thôn Tân Phú, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ, xây dựng móng nhà trái phép, bị UBND xã Mỹ Đức xử lý vi phạm, UBND huyện Phù Mỹ ra quyết định cưỡng chế từ năm 2003, nhưng đến năm 2009 lại bồi thường đất cho ông Nhanh, đến năm 2011 cấp GCN QSD đất và đến năm 2020, ông Nhanh xây dựng nhà kiên cố trái phép với diện tích 120 m <sup>2</sup> .
<b>Tổng cộng: 08 vụ</b>				



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**Biểu số: 03/PCTN**

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG<sup>(\*)</sup>**

*Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024*

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
Không có							

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

*Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024*

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>ĐIỀU KHOẢN/VẤN ĐỀ (Ghi rõ điều, khoản, điểm)</b>	<b>HẠNG CHẾ, TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP</b>	<b>KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT</b>
<b>I</b>	<b>Những chủ trương, chính sách của Đảng chưa được thể chế hoá và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định để điều chỉnh</b>		
1	Công tác giáo dục liên chính nhằm góp phần phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.	Văn hoá liên chính, giáo dục liên chính, thực hành liên chính... đã được Đảng, Nhà nước ta quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; tuy nhiên hiện nay chưa được cụ thể hoá thành pháp luật. Nhất là hiện nay, Bộ Chính trị đang xây dựng dự thảo Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục liên chính.	Kiến nghị cụ thể hoá thành các quy định của pháp luật trong Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi, bổ sung).
<b>II</b>	<b>Những quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn</b>		
1	Doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 9 điều 3; khoản 5 điều 20; các khoản 1, 2, 3 Điều 30; khoản 3 điều 34; các điểm a, c khoản 1 điều 61 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.	Khi xây dựng Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Doanh nghiệp nhà nước được hiểu là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014; tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định Doanh nghiệp nhà nước bao gồm Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Do đó, nếu áp dụng khái niệm Doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì nhiều quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 không phù hợp với thực tế, vướng mắc, khó thực hiện.	Kiến nghị xem xét, sửa đổi, điều chỉnh quy định tại các khoản 5 điều 20; các khoản 1, 2, 3 Điều 30; khoản 3 điều 34; các điểm a, c khoản 1 điều 61 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 cho phù hợp với thực tế khi áp dụng khái niệm Doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định không còn phù hợp trong Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ có liên quan đến các quy định về thực hiện quy tắc ứng xử, kiểm soát xung đột lợi ích, chuyển đổi vị trí công tác, kê khai tài sản, thu nhập....

<b>III</b>	<b>Những quy định còn chưa rõ ràng, còn có những cách hiểu khác nhau</b>		
1	Điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Điểm 7, Mục II, Phần A, Phụ lục I và Phần B, Phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.	Điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điểm 7, Mục II, Phần A, Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định "mỗi" tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên phải kê khai. Tuy nhiên, các hướng dẫn tại Phần B, Phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 lại hướng dẫn "mỗi loại" tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng. Do đó, thực tế nhiều trường hợp hiểu nhầm và kê khai chưa đúng quy định.	Kiến nghị sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điểm 7, Mục II, Phần A, Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ theo hướng quy định "mỗi loại" cho thống nhất và phù hợp với thực tế.
<b>IV</b>	<b>Những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo</b>		
1	Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 2, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.	Theo Bộ luật Hình sự năm 2015, chương các tội phạm về Tham nhũng quy định 07 hành vi phạm tội, trong khi tại Điều 2, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định 12 hành vi tham nhũng, nên 05 hành vi còn lại của Luật Phòng, chống tham nhũng còn thiếu chế tài để xử lý, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nên gây khó khăn và kẽ hở trong quá trình vận dụng vào thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về tham nhũng.	Kiến nghị cần quy định đồng bộ hành vi tham nhũng giữa 02 văn bản Luật.
<b>V</b>	<b>Những vướng mắc, bất cập khác</b>		

1	Khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.	<p>Khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định việc kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Tuy nhiên, điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định tài sản phải kê khai gồm "Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng", nhưng không quy định giá trị của tài sản. Như vậy, trong trường hợp trong năm các loại tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có biến động (tăng, giảm) nhưng giá trị của tài sản dưới 300.000.000 đồng thì có thực hiện kê khai bổ sung hay không?</p>	Kiến nghị bổ sung thêm quy định đối với các loại tài sản tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, khi có biến động (tăng, giảm) trong năm thì khai kê khai bổ sung.
2	Trình tự, thủ tục, thời hạn, phạm vi xác minh tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	<p>Mặc dù Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định một số trình tự, thủ tục, thời hạn, phạm vi xác minh tài sản, thu nhập nhưng chưa được Thanh tra Chính phủ hướng dẫn cụ thể nên thực hiện còn lúng túng.</p> <p>Chẳng hạn như về thời hạn xác minh theo Khoản 1 Điều 48 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định: "Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ra quyết định xác minh, Tổ trưởng Tổ xác minh tài sản, thu nhập phải báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập bằng văn bản cho người ra quyết định xác minh; trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày.". Thực tế cho thấy, tùy theo địa phương, có trường hợp khi ban hành quyết định xác minh chỉ một số một số người, có trường hợp hàng chục, thậm chí hàng trăm người (do số lượng người bóc thăm theo cơ quan tối thiểu 10%, xác minh trong cùng một quyết định nhưng có nhiều cơ quan), nên thời gian thực hiện sẽ không bảo đảm. Ngoài ra, tại một số điều, khoản khác trong Luật quy định "ngày", nên có một số trường hợp trùng vào ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, tết sẽ không bảo đảm về thời gian theo quy định.</p>	Kiến nghị Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thời hạn, phạm vi tiến hành xác minh tài sản, thu nhập để thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước. Kiến nghị thống nhất quy định trong Luật là "ngày làm việc".

		Về phạm vi xác minh, thực tế cho thấy các thông tin về nhà, đất, tiền gửi, tiền giao dịch ngân hàng... của người được xác minh, có địa phương chỉ yêu cầu một số cơ quan trong tỉnh cung cấp, có địa phương gửi nhiều tỉnh, thành phố thuộc Trung ương đề nghị cung cấp, dẫn đến việc thực hiện không thống nhất.	
3	Chương VI Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Chương VII Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về áp dụng biện pháp phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước.	Đây là vấn đề mới được quy định trong Luật và Nghị định, nhiều nội dung chưa được hướng dẫn nên việc triển khai còn lúng túng.	Kiến nghị Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước để thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước.